

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 8 – 2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Hoàng Sơn

Ông Hồ Minh Chí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị C, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 342/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự.

*Nguyên đơn:* Bà Trần Hồng C. Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Số 127/5F, đường Mậu Thân, phường H, quận V, thành phố C – Xin vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Phùng Thái Tr. Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Số 169, ấp C, xã Định Bình, thành phố C, tỉnh M – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Hồng C trình bày và xác định yêu cầu như sau:*

Về hôn nhân: Bà với ông Phùng Thái Tr kết hôn với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố C, tỉnh M, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, hiện vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Phùng Thái Tr.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phùng Triệu Tấn Đ, sinh ngày 15/3/2005. Hiện con đang sống cùng ông Tr. Khi ly hôn, bà C đồng ý giao con chung cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, bà C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà C xác định không có.

Về nợ chung: Bà C xác định không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

*Bị đơn là ông Phùng Thái Tr:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng ông Tr đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của bà C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phùng Thái Tr biết để đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Đối với bà Trần Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Bà C và ông Tr đăng ký kết hôn ngày 26/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố C, tỉnh M đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà C yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, bà C xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2019 đến nay, không còn tình cảm với nhau, bà xác định không thể tiếp tục chung sống với ông Tr được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tr. Đối với ông Tr đã biết việc bà C xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà C và chấp nhận cho bà C ly hôn với ông Tr.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Phùng Triệu Tấn Đ, sinh ngày 15/3/2005. Hiện con đang sống cùng ông Tr. Khi ly hôn, bà C đồng ý giao con chung cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tr không có ý kiến về yêu cầu này của bà C. Xét thấy, thực tế hiện cháu Đ cũng đang sống cùng ông Tr và nguyện vọng cháu muốn sống cùng cha sau khi cha mẹ ly hôn, để tránh xáo trộn sinh hoạt hàng ngày của cháu nên tiếp tục giao cháu cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà C xác định không cấp dưỡng nuôi con, ông Tr không trình bày ý kiến và yêu cầu về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C xác định không có, ông Tr không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà C.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà C phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Hồng C ly hôn với ông Phùng Thái Tr.

- Về con chung: Giao con chung tên Phùng Triệu Tấn Đ, sinh ngày 15/3/2005 cho ông Phùng Thái Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Hồng C.

Bà C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Trần Hồng C phải chịu 300.000đồng. Ngày 13/6/2022, bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0001540 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Tắc Vân, Tp. C, tỉnh M;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thùy Nhiêu**